

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/4/2019.

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sương;

Ông Trương Duy Cảnh.

- T ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - T ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị** Vũ Nguyễn Anh **T**, sinh năm 1986, địa chỉ: 708 đường P, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, có mặt;

- *Bị đơn:* **Anh** Nguyễn Tấn **Q**, sinh năm 1973, địa chỉ: 345 đường H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Nguyễn Anh T trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Chị Vũ Nguyễn Anh T và anh **Nguyễn Tấn Q** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Đỗ, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh **Q** thường xuyên uống rượu say chửi bới đánh đập vợ con, có lần con và chị T bị anh **Q** đánh phải đưa đi cấp cứu, Công an phường Quang Trung đã xử phạt hành chính và yêu cầu anh **Q** không được dùng vũ lực đối với vợ con, nhưng anh **Q** không chịu sửa chữa, dẫn đến mâu

thuần vợ chồng ngày càng trầm trọng và kéo dài nhiều năm. Năm 2017 chị T đã nộp đơn xin ly hôn anh Q, nhưng anh Q cố tình trốn tránh không chịu đến Tòa án, không nhận và không ký nhận vào các văn bản tố tụng của Tòa án, nên chị T phải rút đơn khởi kiện. Nay chị T không thể chịu đựng được hành vi bạo lực của anh Q và chị cũng không còn tình cảm yêu thương, không thể tiếp tục sống chung với anh Q, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân mà không có tình cảm yêu thương, không có sự tôn trọng nhau trong cuộc sống. Hiện chị T đã bỏ về nhà cha mẹ để ở từ tháng 01/2018 và hai người đã ly thân nhau từ đó đến nay. Chị T tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q, để chị sớm ổn định cuộc sống, ổn định tinh thần, yên tâm nuôi dạy các con.

Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Thúy N, sinh ngày 05/8/2015 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/02/2018. Hiện các con đang được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không.

- Tòa án đã trực tiếp đến nơi ở để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Q không nhận và không ký xác nhận vào bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án; không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án. Thẩm phán, HĐXX, T ký phiên tòa và chị T đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng anh Q, không chấp hành giấy triệu tập, không ký và không nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án.

Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng anh Q đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt anh Q là đúng quy định.

- **Về nội dung:** Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị T đã kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng, chị T nhiều lần nộp đơn ra tòa xin ly hôn anh Q, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hành vi của anh Q nhiều lần đánh đập chị T và con chung, là hành vi bạo lực gia đình, đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ về nhân thân của vợ con. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh Q đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, điều đó thể hiện anh Q bỏ mặc tình trạng hôn nhân, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T đối với anh Q; giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản và cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét; về án phí, chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, đối với anh **Nguyễn Tấn Q**, có địa chỉ: 345 đường H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh **Nguyễn Tấn Q** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt anh **Q**.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Tấn Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Q thường uống rượu say về nhà đánh đập con và chị T, Công an phường Quang Trung đã xử phạt hành chính và yêu cầu anh Q không được đánh đập vợ con. Trước đây chị T đã nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn anh Q, nay chị T cương quyết xin được ly hôn anh Q và hai người đã ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hành vi của anh Q nhiều lần đánh đập chị T và con chung, là hành vi bạo lực gia đình, đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ về nhân thân của vợ con. Nhiều lần Tòa án triệu tập anh Q đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, điều đó thể hiện anh Q bỏ mặc tình trạng hôn nhân, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, các cháu còn nhỏ cần được sự gần gũi chăm sóc trực tiếp của người mẹ và thực tế các cháu đang được chị **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; hiện nay chị T đang ở cùng cha mẹ đẻ, thuận tiện cho việc chăm sóc các cháu. Anh Q không có ý kiến gì về nuôi con chung, hiện nay anh đang ở nhà thuê và anh Q đã từng có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ con.

Để các cháu có điều kiện tốt nhất trong cuộc sống, vui chơi, học tập. HĐXX nên giao 02 cháu cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của hai người và đúng với quy định tại các điều 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] *Án phí*: Đơn xin ly hôn của chị T được chấp nhận, nên chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của chị Vũ Nguyễn Anh T đối với anh Nguyễn Tấn Q, đề ngày 20/10/2018. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Nguyễn Anh T được ly hôn anh Nguyễn Tấn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thúy N, sinh ngày 05/8/ 2015 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 19/02/2018 cho chị Vũ Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi;

Anh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0002394 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị **T** đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị **T** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2019). Anh **Q** vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày anh **Q** được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự Tp. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

Nguyễn Xuân Hoài